

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích N

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn B, bà Lê Thị Kiều T

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Giang Ngọc H, Thư ký Tòa án thành phố Phan Thiết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa:
Ông Giang Anh T - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 331/2024/TLST-HS, ngày 03 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 372/2024/HSST- QĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn P**; Tên gọi khác: S. Giới tính: nam;

Sinh ngày 28 tháng 8 năm 1991, tại tỉnh Bình Thuận;

Nơi cư trú: khu phố A, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: không;

Con ông Nguyễn Đ (đã chết);

Con bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1970;

Anh chị em: có 03 người, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình;

Vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân: ngày 23/9/2009, TAND thành phố Phan Thiết xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” tại Bản án số 149, chấp hành xong hình phạt ngày 11/11/2011.

Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ ngày 15/7/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B.

2. Họ và tên: **Tạ Quốc P1** Tên gọi khác: Bin; Giới tính: nam;

Sinh ngày 10 tháng 02 năm 1992, tại tỉnh Bình Thuận;

Nơi cư trú: khu phố B, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: không;

Con ông Tạ Thanh V, sinh năm 1966;

Con bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1967;

Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình;

Vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1993; Con có 01 người, sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân: ngày 04/6/2011, Công an thành phố P, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 15/5/2017, TAND thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 21, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2019.

Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ ngày 15/7/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B.

Các Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: bà Châu Thị G, sinh năm: 1972 (Vắng mặt);

Địa chỉ: số nhà D, đường P, thôn M, xã T huyện P, tỉnh Bình Thuận.

Người liên quan:

1. Bà Phạm Thị L, sinh năm: 1968 (Vắng mặt);

Trú tại: khu phố G, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

2. Ông Hoàng Đắc T2, sinh năm: 1970 (Vắng mặt);

Trú tại: khu phố G, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

3. Ông Nguyễn Thành H1, sinh năm: 1985 (Vắng mặt);

Trú tại: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người làm chứng:

1. Bà Huỳnh Thị Thu T3, sinh năm: 1984 (Vắng mặt);

Trú tại: khu phố E, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

2. Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm: 1972 (Vắng mặt);

Trú tại: khu phố C, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ nội dung vụ án được tóm tắt như sau: vào khoảng 10 giờ ngày 13/7/2024, Nguyễn Phú Đ1 đến phòng trọ của Nguyễn Thành H1 (sinh năm 1985, trú tại khu phố G, phường Đ, thành phố P) chơi, tại đây P hỏi mượn xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, biển số 86AA- 141.62 của H1 để đi mua cơm cho mẹ P đang điều trị tại Trung tâm y tế thành phố P, H1 đồng ý.

P điều khiển xe biển số 86AA- 141.62 mua cơm xong rồi chạy đến nhà của Tạ Quốc P1 tại khu phố B, phường L, thành phố P, P rủ P1 đi cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài P1 đồng ý. Khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày 13/7/2024 P điều khiển xe mô tô biển số 86AA- 141.62 chở P1 chạy đến đoạn đường V thuộc khu phố D, phường P, thành phố P, P nhìn thấy bà Châu Thị G (sinh năm 1972, trú tại thôn M, xã T, huyện P, tỉnh Bình Thuận) đang ngồi trên xe mô tô biển số 86B4 - 225.15, trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền vàng. P chạy vượt qua xe của G rồi nói với P1: “Có người phụ nữ đang ngồi trên xe, trên cổ có sợi dây chuyền”, P1 nói: “Quay xe lại đi”. P chạy vòng ngược lại rồi điều khiển xe mô tô từ phía sau áp sát vào phía bên trái xe mô tô của G, P1 dùng tay phải giật lấy được sợi dây chuyền của bà G, P tặng ga chở P1 tẩu thoát.

Có được dây chuyền vàng, P và P1 đến tiệm V1 trên đường T thuộc khu phố C, phường Đ, thành phố P, P1 mang sợi dây chuyền vào gặp Nguyễn Thị L1

(sinh năm 1972, trú tại khu phố D, phường Đ, thành phố P) là chủ tiệm vàng hỏi bán nhưng chị L1 không mua nên P, P1 tiếp tục đi đến khu vực đường T thuộc khu phố G, phường Đ, thành phố P gặp Phạm Thị L (sinh năm 1968, trú tại khu phố G, phường Đ, thành phố P) là người quen của P, P1 nên cả hai nhờ L bán chùm sợi dây chuyền, L đồng ý. L mang sợi dây chuyền đến tiệm V2 do Hoàng Đắc T2 (sinh năm 1970, trú tại khu phố D, phường Đ, thành phố P, làm chủ) bán được số tiền 8.300.000 đồng. Sau đó, L quay về thông báo cho P, P1 biết bán được 4.000.000 đồng và đưa tiền cho P. P cho cháu của L 100.000 đồng, số tiền còn lại P, P1 chia nhau tiêu xài, số tiền 4.300.000 đồng L tiêu xài hết.

Bị giật tài sản, bà G đến Công an phường P trình báo, qua truy xét Công an thành phố P xác định P, P1 là người giật sợi dây chuyền của bà G nên đã đưa P, P1 về trụ sở làm việc, tại đây cả hai khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ:

- Tạm giữ từ Huỳnh Thị Thu T3 (sinh năm 1984, trú tại khu phố E, phường P, thành phố P): 01 USB màu xanh, dung lượng 04 GB, ghi lại hình ảnh cướp giật sợi dây chuyền của bà Châu Thị G ngày 13/7/2024.

- Tạm giữ từ Nguyễn Thị L1: 01 USB màu trắng, dung lượng 32GB, ghi lại hình ảnh 02 đối tượng đến tiệm V1 vào ngày 13/7/2024.

- Tạm giữ từ Nguyễn Thành H1: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario, biển số 86AA-141.62, số máy KF41E1556255, số khung MH1KF4117KK555843.

- Tạm giữ từ Hoàng Đắc T2: 01 USB màu nâu 4GB, hiệu Colorturn, ghi lại hình ảnh Phạm Thị L đến bán tại tiệm V2 ngày 13/7/2024; 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, dài 51,5 cm, loại dây đồng tiền, 02 đầu có móc khoá.

- Tạm giữ từ Phạm Thị L: số tiền 4.300.000 đồng.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 180 ngày 27/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố P, kết luận: Sợi dây chuyền vàng 18k, kiểu đồng tiền, dài 51,5 cm, hai đầu có móc khoá, khối lượng 7,508 gram, hàm lượng vàng 61,20%, trị giá là 8.729.287 đồng.

Xử lý vật chứng và dân sự:

Cơ quan điều tra đã trả lại sợi dây chuyền kim loại màu vàng, dài 51,5 cm, loại dây đồng tiền, 02 đầu có móc khoá cho bà Châu Thị G. Bà G nhận và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario, biển số 86AA-141.62, số máy KF41E1556255, số khung MH1KF4117KK555843 cho Nguyễn Thành H1, H1 nhận và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Đối với 01 USB màu xanh, dung lượng 04 GB do Huỳnh Thị Thu T3 giao nộp; 01 USB màu trắng, dung lượng 32GB do Nguyễn Thị L1 giao nộp và 01 USB màu nâu 4GB, hiệu Colorturn do Hoàng Đắc T2 giao nộp, được lưu cùng hồ sơ phục vụ xét xử

Số tiền 4.300.000 đồng do L giao nộp, Viện kiểm sát thành phố P ra Quyết định chuyển đến tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết để tạm giữ, xử lý sau.

Hoàng Đắc T2 là chủ tiệm V2 yêu cầu Phạm Thị L hoàn trả lại số tiền 8.300.000 đồng đã mua sợi dây chuyền vàng. L chỉ mới nộp lại 4.300.000 đồng, số tiền số tiền 4.000.000 đồng còn lại L chưa bồi thường.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số 319/CT/VKS-PT, ngày 28/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn P, Tạ Quốc P1 phạm tội: “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn P T4 4 (bốn) năm đến 5 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 15/7/2024.

Xử phạt: Bị cáo Tạ Quốc P1 từ 4 (bốn) năm đến 5 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 15/7/2024.

- Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, về hình sự đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, về dân sự không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thành H1 có đơn xin xét xử vắng mặt, về hình sự đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, về dân sự không yêu cầu bồi thường gì thêm.

2. Hoàng Đắc T2 có đơn xin xét xử vắng mặt, về hình sự đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật; về dân sự ông Thông đồng Ý nhận lại số tiền 4.300.000 đồng do bà L giao nộp, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

3. Người liên quan bà Phạm Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các biện pháp tố tụng, hồ sơ thể hiện bà L đã nộp lại số tiền 4.300.000 đồng, về hình sự đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, về dân sự không yêu cầu các bị cáo bồi thường, ông Hoàng Đắc T2 không yêu cầu bà L bồi thường gì thêm, HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của ông T2 và không xem xét thêm về phần bồi thường dân sự.

- Các Bị cáo không trình bày lời bào chữa, không có ý kiến về bản luận tội của Viện kiểm sát đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết.

Các Bị cáo trình bày lời nói sau cùng:

Bị cáo P: thấy hành vi phạm tội là sai mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

Bị cáo P1: đã biết hành vi phạm tội là sai mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn P, Tạ Quốc P1 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 319/CT/VKS-PT, ngày 28/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố. Các Bị cáo khẳng định những lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện đúng sự thật, các bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho các bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận, khoảng 12 giờ 10 phút ngày 13/7/2024 tại đoạn đường V thuộc khu phố D, phường P, thành phố P. Nguyễn P có hành vi điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, biển số 86AA-141.62 chở Tạ Quốc P1 áp sát bên trái xe mô tô biển số 86B4-225.15 của bà Châu Thị G để P1 dùng tay phải giật lấy 01 sợi dây chuyền trên cổ của bà G, trị giá 8.729.287 đồng, rồi P tăng ga chở P1 tẩu thoát. P và P1 nhờ Phạm Thị L bán sợi dây chuyền vàng, lấy số tiền 4.000.000 đồng tiêu xài thì bị phát hiện.

Vì vậy, Cáo trạng số 319/CT/VKS-PT, ngày 28/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố các bị cáo Nguyễn P, Tạ Quốc P1 về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Nguyễn P, Tạ Quốc P1 là những công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức rõ hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Các Bị cáo ý thức được quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ thế nhưng, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nặng nhọc nên các bị cáo đã có hành vi cướp giật tài sản của người khác để sử dụng vào mục đích cá nhân. Các Bị cáo đã phạm tội cướp giật là 01 sợi dây chuyền vàng 18k, kiểu đồng tiền, dài 51,5 cm, hai đầu có móc khoá, khối lượng 7,508 gram, hàm lượng vàng 61,20%, trị giá là 8.729.287 đồng của bị hại bà Châu Thị G. Hành vi của các bị cáo rất táo tợn, manh động gây nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải tuyên phạt các bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc đủ để răn đe, giáo dục và tuyên truyền phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn P, Tạ Quốc P1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn P, Tạ Quốc P1 trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, Bị hại và Người có quyền và nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, trên cơ sở cân nhắc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Đối với đối tượng Nguyễn Thành H1 khi cho Nguyễn Phú M xe mô tô biển số 86AA-141.62, H1 không biết P sử dụng để phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với H1.

Ông Hoàng Đắc T2 có hành vi mua sợi dây chuyền vàng của Phạm Thị L mang đến bán tại tiệm vàng do mình làm chủ, ông T2 không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với T2 là có căn cứ.

Đối tượng Phạm Thị L không biết sợi dây chuyền vàng là tài sản do phạm tội mà có, khi P và P1 nhờ bán sợi dây chuyền vàng thì P và P1 không yêu cầu cụ thể bán với số tiền là bao nhiêu. Việc L giữ lại số tiền 4.300.000 đồng khi bán được sợi dây chuyền vàng để tiêu xài, khi bị phát hiện đã giao nộp lại số tiền trên nên không xem xét xử lý hình sự đối với L là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết về việc áp dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P đã trả lại sợi dây chuyền kim loại màu vàng, dài 51,5 cm, loại dây đồng tiền, 02 đầu có móc khoá cho bà Châu Thị G. Bà G đã nhận lại tài sản.

Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario, biển số 86AA-141.62, số máy KF41E1556255, số khung MH1KF4117KK555843 cho Nguyễn Thành H1, anh H1 đã nhận lại tài sản.

Đối với 01 USB màu xanh, dung lượng 04 GB do chị Huỳnh Thị Thu T3 giao nộp; 01 USB màu trắng, dung lượng 32GB do Nguyễn Thị L1 giao nộp và 01 USB màu nâu 4GB, hiệu Colorturn do ông Hoàng Đắc T2 giao nộp, được lưu cùng hồ sơ phục vụ xét xử.

[8] Về trách nhiệm Dân sự:

Do ông Hoàng Đắc T2 không yêu cầu bà L và các bị cáo bồi thường số tiền 4.000.000 đồng mà các bị cáo đã nhờ Phạm Thị L bán sợi dây chuyền do cướp giật mà có và đã tiêu xài hết nên HĐXX không xét.

Bà Châu Thị G, ông Nguyễn Thành H1 không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên HĐXX không xét.

H2 lại số tiền 4.300.000 đồng cho ông Hoàng Đắc T2 (Do bà Phạm Thị L giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra đã nộp tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ2 - Chi nhánh B1), nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự

thành phố Phan Thiết theo Phiếu Hạch toán nộp tiền mặt số 14001, ngày 02/12/2024.

[9] Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: các bị cáo **Nguyễn P, Tạ Quốc P1** phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào: điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt:

1.1 Bị cáo Nguyễn P **4 (Bốn) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 15/7/2024.

1.2 bị cáo Tạ Quốc P1 **4 (Bốn) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 15/7/2024.

Về trách nhiệm Dân sự:

Hoàn lại số tiền 4.300.000 đồng cho ông Hoàng Đắc T2 (Do bà Phạm Thị L giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra đã nộp tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ2 - Chi nhánh B1), nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết theo Phiếu Hạch toán nộp tiền mặt số 14001, ngày 02/12/2024.

[2] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn P và Tạ Quốc P1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các Bị cáo Nguyễn P và Tạ Quốc P1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/12/2024). Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND TP. Phan Thiết;
- Công an TP. Phan Thiết;
- Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích N